

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN*

I- NHÀ NƯỚC DÂN CHỦ NHÂN DÂN Ở VIỆT NAM LÀ SỰ LỰA CHỌN ĐÚNG ĐẮN CỦA HỒ CHÍ MINH

1. Quá trình lựa chọn kiểu nhà nước ở Việt Nam

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng là vấn đề chính quyền nhà nước. Quá trình hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh gắn liền với những nhận thức, tìm kiếm, lựa chọn một hình thức, chế độ nhà nước thích hợp, thúc đẩy dân tộc Việt Nam phát triển theo đúng quỹ đạo tiến bộ xã hội. Ngay ở tuổi trưởng thành, trên quê hương mình, Hồ Chí Minh đã thấy rõ bộ mặt phản nhân tính của nhà nước thực dân phong kiến. Đó là hình thức nhà nước xấu xa, tồi tệ nhất mà nhân loại từng biết đến, nhưng lại là một sản phẩm tất yếu của hệ thống tư bản chủ nghĩa thế giới. Toàn bộ bản chất thật sự của nhà nước đó được Hồ Chí Minh bóc trần, lên án gay gắt trong nhiều tác phẩm, bài nói, bài viết, trước hết là tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp*. Từ đó, Hồ Chí Minh đặt vấn đề về sự cần thiết phải lật đổ nhà nước thối nát đó, nhưng bằng cách nào, con đường nào, lấy gì để thay thế nó thì Người chưa có sẵn một câu trả lời.

Xuất phát từ nhu cầu giải phóng dân tộc, trên nền tảng chủ nghĩa yêu nước, Hồ Chí Minh đã tiếp nhận chủ nghĩa Mác – Lênin, là lý luận cách mạng tiên tiến nhất của thời đại. Được soi sáng bởi phương pháp luận biện chứng mácxít, thông qua hoạt động thực tiễn, Hồ Chí Minh đã phát hiện vị trí lịch sử của các chế độ nhà nước đang vận hành, trên cơ sở phân tích, so sánh và đặt chúng trong dòng chảy liên mạch của tiến bộ lịch sử. Trong quá trình khảo cứu, Hồ Chí Minh chú ý tìm hiểu hai loại hình nhà nước hiện thời: Nhà nước dân chủ tư sản mà những đại diện tiêu biểu là Mỹ, Pháp và nhà nước xã hội chủ nghĩa ra đời từ Cách mạng Tháng Mười 1917.

Trong nhận thức của Hồ Chí Minh, nhà nước tư sản dù ở Mỹ hay ở Pháp, mặc dầu đã xác lập được một hệ thống giá trị theo các chuẩn mực dân chủ và nhân đạo, nhưng về thực chất vẫn là công cụ thống trị của một số người, vì lợi ích của thiểu số; đại bộ phận dân chúng vẫn bị bóc lột, nô dịch cả ở chính quốc lẫn ở các nước thuộc địa. Tính chất phiến diện nửa vời, không triệt để của nhà nước dân chủ tư sản, ngay trong bản chất của nó đã bộc lộ những đối kháng không thể điều hòa và chắc chắn sẽ là nguyên nhân làm bùng nổ các cuộc cách mạng xã hội trong tương lai. Cái gọi là “thiên đường của dân chủ, tự do”, lý tưởng bình đẳng, bác ái chỉ còn là những ngôn từ sáo rỗng, không có nội dung xã hội xác thực. Vì vậy, mục đích giải phóng và phát triển của xã hội Việt Nam không thể lựa chọn và đi theo kiểu nhà nước đó. Những nhận xét và khảo nghiệm của Hồ Chí Minh về nhà nước tư sản mang tính cách mạng, khoa học, có ý nghĩa phương pháp luận to lớn và ngày nay vẫn giữ nguyên giá trị.

Đối lập với nhà nước tư sản là nhà nước Xôviết còn non trẻ, nhưng đã bộc lộ sức sống và những ưu thế nổi trội của mình, hướng vào phục vụ quần chúng công - nông - binh, thật sự vì lợi ích của họ. Đây chính là loại hình nhà nước của chế độ xã hội

mới mà cách mạng Việt Nam phải đi theo. Như vậy, bằng những khảo nghiệm thực tiễn, với tư duy chính trị nhạy cảm, sắc sảo, vào những năm 20 của thế kỷ trước, Hồ Chí Minh đã quyết định lựa chọn con đường Cách mạng Tháng Mười, kiểu nhà nước theo học thuyết Mác - Lênin. Câu hỏi về con đường xóa bỏ nhà nước thực dân phong kiến và lấy gì để thay thế đã tìm được lời giải xác đáng. Để lựa chọn kiểu nhà nước theo xu thế vận động của lịch sử, Hồ Chí Minh dựa trên hai cơ sở chính. Đó là tính chất nhân dân và khả năng của nhà nước trong việc bảo đảm cuộc sống tự do, ấm no, hạnh phúc, thoả mãn các “nhu cầu trần thế” của nhân dân và con người. Ở Hồ Chí Minh, việc lựa chọn kiểu nhà nước gắn bó chặt chẽ với mục tiêu giải phóng con người và phát triển xã hội.

Tính chất sáng tạo độc đáo của Hồ Chí Minh là việc vận dụng kinh nghiệm Xô viết để kiến tạo, xây dựng nhà nước kiểu mới ở Việt Nam. Về mục đích, nguyên tắc, Người trung thành với “mô hình Xôviết”, nhưng lại có bước đi, cách làm độc lập, không giáo điều, rập khuôn. Có thể nói, Hồ Chí Minh chỉ lĩnh hội cái “tinh thần Xôviết” để định hình “mô hình Nhà nước Việt Nam”. Chính vì thế, năm 1941, khi về nước, trong quá trình xây dựng căn cứ địa cách mạng, Hồ Chí Minh không chủ trương xây dựng các Xôviết đã từng xuất hiện trong phong trào Xôviết Nghệ Tĩnh (1930 - 1931) mà thành lập Ủy ban Việt minh, Ủy ban giải phóng và Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh, liên tỉnh. Giữa năm 1945, khu giải phóng Việt Bắc đã hình thành chính quyền hoàn chỉnh. Đồng bào toàn khu được hít thở không khí tự do, tự tổ chức đời sống của mình, từ sản xuất, đánh giặc, quản lý mọi mặt đời sống xã hội đến bảo vệ chính quyền. Bằng công tác thực tiễn chu đáo, thiết thực, các ủy ban nhân dân, chính quyền kiểu mới cắm rễ trong lòng quần chúng, tạo nên uy tín và sức mạnh. Chính phủ lâm thời (Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam) do Đại hội quốc dân Tân Trào bầu ra (16-8-1945) và Nhà nước hình thành theo quy định của Hiến pháp 1946 đều tiếp tục truyền thống này, thực sự là một nhà nước dân chủ nhân dân.

2. Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa - những nét khái quát về sự ra đời và trưởng thành dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám đưa đến sự ra đời của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Chủ tịch Hồ Chí Minh là người khai sinh, đứng đầu và là linh hồn của nhà nước đó.

Sau khi đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* lịch sử ngày 2-9-1945, Hồ Chí Minh công bố danh sách Chính phủ lâm thời Việt Nam dân chủ cộng hòa. Nội các quốc gia thống nhất do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch, đồng thời kiêm Bộ trưởng Bộ ngoại giao.

Tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời Việt Nam dân chủ cộng hòa ngày 3-9-1945, Hồ Chí Minh đã đề ra sáu nhiệm vụ cấp bách, trong đó nhiệm vụ thứ ba là “tổ chức càng sớm càng hay cuộc tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu” làm cho Nhà nước ta trở thành nhà nước dân chủ, hợp hiến. Dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh, ngay từ những ngày đầu tiên, chính quyền mới đã hướng vào giải quyết và thoả mãn các nhu cầu tối cần thiết của nhân dân.

Cuộc tổng tuyển cử đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đã được tổ chức thắng lợi vào ngày 6-1-1946, trong điều kiện cả nước đang chuẩn bị kháng chiến.

Quốc hội khóa I có 333 đại biểu, sau bổ sung 70 đại biểu gồm 20 đại biểu thuộc Việt Nam cách mạng đồng minh hội và 50 đại biểu của Việt Nam quốc dân đảng. Đánh giá về Quốc hội khóa I, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Trong cuộc Toàn quốc đại biểu đại hội này, các đảng phái đều có đại biểu mà đại biểu không đảng phái cũng nhiều, đồng thời phụ nữ và đồng bào dân tộc thiểu số cũng đều có đại biểu. Vì thế cho nên, các đại biểu trong Quốc hội này không phải đại diện cho một đảng phái nào mà là đại biểu cho toàn thể quốc dân Việt Nam. Đó là một sự đoàn kết tỏ ra rằng lực lượng của toàn dân Việt Nam đã kết lại thành một khối”⁽¹⁾.

Quốc hội cử ra Chính phủ chính thức của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, gồm 22 thành viên, do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao. Đây là Chính phủ kháng chiến và kiến quốc. Để củng cố chính quyền và quản lý đất nước, Hồ Chí Minh ý thức rất rõ tầm quan trọng của Hiến pháp. Ngày 20-9-1945, Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 34 thành lập Ban dự thảo Hiến pháp gồm 7 thành viên, do Người làm Trưởng ban. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Hồ Chí Minh, đến tháng 10-1946, bản Dự thảo hiến pháp đã hoàn thành. Quốc hội khóa I nước Việt Nam dân chủ cộng hòa trong phiên họp ngày 9-11-1946, đã chính thức thông qua bản dự thảo Hiến pháp. Đó là bản Hiến pháp đầu tiên của nước ta. Sau này, vào cuối những năm 50, cũng chính Hồ Chí Minh lãnh đạo và chỉ đạo soạn thảo Hiến pháp 1959, làm cơ sở pháp lý cho đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc đấu tranh thống nhất nước nhà.

Dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh, Nhà nước Việt Nam ngày càng được củng cố và hoàn thiện về các mặt: lập pháp, hành pháp và tư pháp, thật sự là công cụ quyền lực của nhân dân, đại diện cho ý chí, lợi ích và nguyện vọng của toàn dân tộc. Trong xây dựng và lãnh đạo nhà nước, Hồ Chí Minh đã tuân thủ các nguyên tắc cơ bản, bảo đảm quyền lực nhà nước là thống nhất, có phân công, phân nhiệm rõ ràng nhằm thực hiện mục tiêu dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc. Căn cứ vào các nhiệm vụ cách mạng trong từng thời kỳ, Người đã chỉ đạo tổ chức bộ máy nhà nước gọn, nhẹ, thích hợp, đủ năng lực và trí tuệ quản lý đất nước.

Hồ Chí Minh luôn luôn căn dặn cán bộ chính quyền, đoàn thể phải tin ở dân, vì khả năng của dân là to lớn, là vô tận. Trong toàn bộ hoạt động của mình với cương vị là người đứng đầu Nhà nước, Hồ Chí Minh luôn luôn khẳng định tư tưởng nước lấy dân làm gốc, lợi ích của nhân dân là trước hết và trên hết, nhiệm vụ của chính quyền và đoàn thể là phụng sự nhân dân.

Qua thực tiễn lãnh đạo, quản lý, Hồ Chí Minh nhìn thấy rất rõ những căn bệnh phát sinh làm hủy hoại và biến dạng Nhà nước. Người kiên quyết chống lại, cảnh báo nhiều nguy cơ, đề xuất các giải pháp thiết thực, trừng trị nghiêm khắc các cán bộ thoái hóa, biến chất, đảm bảo cho Nhà nước ta thật sự trong sạch, vững mạnh.

Trong 24 năm đứng đầu Nhà nước, Hồ Chí Minh đã dày công xây dựng các thiết chế, thể chế và cơ chế dân chủ, khơi nguồn truyền thống dân chủ ở Việt Nam. Đặc biệt, Người đã để lại một tấm gương sáng về đạo đức liêm khiết, trong sạch, hết lòng phục vụ nhân dân, vì dân, vì nước và một phong cách lãnh đạo đặc sắc - phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh.

II- NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC CỦA DÂN, DO DÂN VÀ VÌ DÂN

1. Nhà nước do nhân dân làm chủ

Xây dựng một nhà nước do nhân dân lao động làm chủ là tư tưởng nhất quán trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh. Đây cũng là một kết luận mà Người rút ra khi khảo sát các cuộc cách mạng Mỹ, Pháp, Nga. Nhà nước Việt Nam kiểu mới thể hiện khối đại đoàn kết dân tộc trong đó công, nông là gốc và trí thức ngày càng có vị trí quan trọng đặc biệt khi đất nước bước vào thời kỳ xây dựng. Tất cả mọi người dân Việt Nam, không phân biệt gái trai, giàu nghèo, nòi giống, dân tộc, tôn giáo... đều là người chủ của Nhà nước, có trách nhiệm xây dựng Nhà nước. Ngay từ những ngày đầu mới thành lập, Hồ Chí Minh khẳng định: Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam. “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân” ⁽²⁾.

Tính chất dân chủ nhân dân là đặc trưng nổi bật của chính quyền nhà nước kiểu mới. Trong nước ta, nhân dân là người nắm giữ mọi quyền lực, còn các cơ quan nhà nước do nhân dân tổ chức ra, nhân viên nhà nước là người được ủy quyền, thực hiện ý chí nguyện vọng của nhân dân, trở thành công bộc của nhân dân. Thể chế dân chủ cộng hòa đã làm thay đổi tận gốc quan hệ quyền lực chính trị và thực hiện quyền lực, nhân dân được đặt ở vị trí cao nhất, nhà nước không còn là công cụ thống trị, nô dịch dân như trong thời phong kiến, tư bản.

Nhà nước dân chủ nhân dân do nhân dân trực tiếp tổ chức, xây dựng thông qua tổng tuyển cử phổ thông đầu phiếu. Hồ Chí Minh nhận thức tổng tuyển cử là một quyền chính trị mà nhân dân giành được qua đấu tranh cách mạng, là hình thức dân chủ, thể hiện năng lực thực hành dân chủ của nhân dân. “Tổng tuyển cử là một dịp cho toàn thể quốc dân tự do lựa chọn những người có tài, có đức để gánh vác công việc nước nhà. Trong cuộc Tổng tuyển cử, hễ là những người muốn lo việc nước thì đều có quyền ra ứng cử; hễ là công dân thì đều có quyền đi bầu cử... Do tổng tuyển cử mà toàn dân bầu ra Quốc hội. Quốc hội sẽ cử ra Chính phủ. Chính phủ đó thật là chính phủ của toàn dân” ⁽³⁾. Thông qua việc bầu Quốc hội và Chính phủ, nhân dân thực hiện quyền lực của mình bằng hình thức dân chủ trực tiếp và đại diện.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, quyền lực tối cao của nhân dân không chỉ thể hiện ở việc bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, mà còn ở quyền bãi miễn, kiểm soát, giám sát hoạt động của các đại biểu. Cơ chế dân chủ này nhằm làm cho Quốc hội được trong sạch, giữ được phẩm chất, năng lực hoạt động. Hồ Chí Minh nêu rõ: “Nhân dân có quyền bãi miễn đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân nếu những đại biểu ấy tỏ ra không xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân” ⁽⁴⁾.

Với vai trò làm chủ nhà nước, thực hiện sự ủy quyền của nhân dân, các đại biểu được bầu ra phải có trách nhiệm gần gũi, sâu sát để hiểu dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân với tinh thần trách nhiệm bản và giải quyết những vấn đề thiết thực cho quốc kế dân sinh. Theo quan điểm Hồ Chí Minh, để thể hiện nhân dân lao động làm chủ Nhà nước thì đại biểu do dân bầu ra phải có mối liên hệ thường xuyên với nhân dân; thoát

ly mối liên hệ này, Nhà nước rất dễ rơi vào quan liêu, trì trệ, đứng trên đầu nhân dân, trái với bản chất dân chủ đích thực vốn có của Nhà nước kiểu mới.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà nước của dân, do nhân dân làm chủ còn bao hàm một nội dung quan trọng khác đó là nhân dân có quyền kiểm soát Nhà nước. Hồ Chí Minh viết: “Chính phủ ta là chính phủ của nhân dân, chỉ có một mục đích là phụng sự cho lợi ích của nhân dân. Chính phủ rất mong đồng bào giúp đỡ, đôn đốc, kiểm soát và phê bình để làm tròn nhiệm vụ của mình là người đầy tớ trung thành tận tụy của nhân dân” ⁽⁵⁾.

Là người làm chủ Nhà nước, nhân dân có quyền, thông qua cơ chế dân chủ thực thi quyền lực, nhưng đồng thời nhân dân phải có nghĩa vụ xây dựng và bảo vệ Nhà nước, làm cho Nhà nước ngày càng hoàn thiện, trong sạch, vững mạnh. Hồ Chí Minh luôn đòi hỏi với tư cách là chủ nhân của một nước độc lập, tự do, quyền và nghĩa vụ công dân gắn bó chặt chẽ với nhau.

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà nước của dân, do dân là Nhà nước dân chủ, thể hiện quyền lực của giai cấp công nhân, đồng thời cũng là bảo đảm thực thi quyền lực của nhân dân lao động. Quan điểm này của Hồ Chí Minh là sợi chỉ đỏ xuyên suốt tất cả các quá trình xây dựng Nhà nước kiểu mới ở Việt Nam. Các bản Hiến Pháp 1946, 1959, 1980 và 1992 đều thể hiện điều đó. Trong công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước do nhân dân lao động làm chủ là một nội dung trọng yếu của việc kiện toàn, đổi mới tổ chức, hoạt động của Nhà nước ta.

2. Nhà nước phục vụ quyền lợi của nhân dân

Nhà nước ta là một nhà nước dân chủ trên thực tế và trong hành động. Ngay sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, Hồ Chí Minh đã nêu bật sự khác nhau căn bản về chất giữa Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa với các loại hình nhà nước trước đó: “Chúng ta phải hiểu rằng, các cơ quan Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh vác việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật.

Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm.

Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh” ⁽⁶⁾.

Hồ Chí Minh thường xuyên căn dặn cán bộ phải quan tâm đến những kiến nghị, đề đạt của nhân dân: “Phải chú ý giải quyết hết các vấn đề dầu khó đến đâu mặc lòng, những vấn đề quan hệ tới đời sống của dân. Phải chấp đơn, phải xử kiện cho dân mỗi khi người ta đem tới. Phải chăm lo việc cứu tế nạn nhân cho chu đáo, phải chú ý trừ nạn mù chữ cho dân. Nói tóm lại, hết thảy những việc có thể nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của dân phải được ta đặc biệt chú ý” ⁽⁷⁾.

Về quan hệ giữa nhà nước và nhân dân, Hồ Chí Minh xác định: “Nếu không có nhân dân thì Chính phủ không đủ lực lượng. Nếu không có Chính phủ thì nhân dân không ai dẫn đường. Vậy nên Chính phủ với nhân dân phải đoàn kết thành một khối” ⁽⁸⁾. Chức năng đối nội cơ bản của Nhà nước là hướng dẫn nhân dân tổ chức tốt đời sống, tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, từng bước cải thiện đời sống vật chất, tinh thần nhằm thỏa mãn nhu cầu cần thiết hàng ngày. Theo Hồ Chí Minh “Chúng ta

tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ.

Chúng ta phải thực hiện ngay:

1. Làm cho dân có ăn.
2. Làm cho dân có mặc.
3. Làm cho dân có chỗ ở.
4. Làm cho dân có học hành.

Cái mục đích chúng ta đi đến là 4 điều đó. Đi đến để dân nước ta xứng đáng với tự do độc lập và giúp sức được cho tự do độc lập”⁽⁹⁾.

Theo Hồ Chí Minh việc đáp ứng và thỏa mãn nhu cầu, lợi ích của nhân dân là tiêu chí số một để đánh giá hiệu quả năng lực hoạt động của nhà nước.

Muốn đạt được mục đích nhân bản đó, vấn đề đặt ra là phải bằng mọi cách giữ cho được định hướng hoạt động của nhà nước, bảo đảm cho bộ máy thật sự trong sạch. Nếu hoạt động của nhà nước kém hiệu quả, bộ máy quan liêu, đội ngũ cán bộ công chức, nhất là cán bộ chủ chốt, bị thoái hóa, biến chất thì nhà nước đó đã trượt ra khỏi quỹ đạo dân chủ nhân dân, trở thành một thế lực đối lập với nhân dân. Bằng nhạy cảm chính trị, chiêm nghiệm thực tiễn của mình, Hồ Chí Minh đã phát hiện và cảnh báo ngay từ rất sớm những căn bệnh có thể phát sinh làm biến dạng, tha hóa nhà nước. Quán triệt phép biện chứng duy vật, Hồ Chí Minh ý thức rằng, quản lý đất nước, xã hội là một việc làm khó, cán bộ, công chức của ta lại ít kinh nghiệm, chưa qua đào tạo, chắc chắn có thiếu sót, sai lầm, nhưng nếu biết thành thật, học hỏi, đặt lợi ích nhân dân lên trên hết, trước hết thì có thể khắc phục, sửa chữa được.

Theo Hồ Chí Minh, nguy hại nhất là khi được nhân dân ủy quyền, một số cán bộ, công chức “đã vác mặt làm quan cách mạng”, kéo bè, kéo cánh để thu vén lợi ích cá nhân. Vì ích kỷ, chủ nghĩa cá nhân mà trong bộ máy nhà nước từ Trung ương đến địa phương đã nảy sinh những “lỗi lầm rất nặng” làm biến dạng nhà nước. Hồ Chí Minh sớm cảnh báo những căn bệnh khá phổ biến, đó là trái phép, cậy thế, hủ hóa, tư túng, chia rẽ, kiêu ngạo. Người chỉ ra thực chất, hình thức biểu hiện phong phú của các căn bệnh này, gọi đó là “giặc nội xâm” hết sức nguy hiểm và gây hậu họa nghiêm trọng, làm thất thoát tiền của nhà nước, chậm tốc độ phát triển, nhất là làm xói mòn niềm tin của dân, làm cho dân xa nhà nước.

Vì thế, chống đặc quyền, đặc lợi, khắc phục những tiêu cực trong bộ máy nhà nước là nhu cầu và việc làm thường xuyên, đảm bảo cho nhà nước thật sự là công bộc của dân. Nếu thấu hiểu và làm đúng tư cách đó thì mỗi cán bộ, công chức có thể phòng tránh, ngăn ngừa, không phạm phải những lỗi lầm kể trên. Còn nếu “Ai đã phạm những lầm lỗi trên này thì phải hết sức sửa chữa; nếu không tự sửa chữa thì Chính phủ sẽ không khoan dung”⁽¹⁰⁾.

Nhận thức và cảnh báo của Hồ Chí Minh về các nguy cơ, căn bệnh phát sinh trong quá trình hoạt động của bộ máy nhà nước và cách phòng tránh, khắc phục chúng

ngày nay vẫn còn nguyên giá trị và có tính thời sự, soi đường chỉ lối cho cuộc đấu tranh chống tham nhũng đạt kết quả cao, đảm bảo cho Nhà nước ta thật sự phục vụ quyền lợi của nhân dân, trở thành công bộc, đầy tớ của dân.

3. Bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước Việt Nam

Quan niệm Hồ Chí Minh về bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước Việt Nam kiểu mới là sự vận dụng, phát triển sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về nhà nước và nhà nước chuyên chính vô sản.

Chủ nghĩa Mác - Lênin cho rằng, sự xuất hiện nhà nước là một tất yếu kinh tế - chính trị. Nhà nước là sản phẩm và biểu hiện của những mâu thuẫn giai cấp không thể điều hòa được. Bất kỳ ở đâu, hễ lúc nào xuất hiện những mâu thuẫn giai cấp không thể điều hòa được thì nhà nước xuất hiện. Ngược lại, sự tồn tại của nhà nước chứng tỏ rằng, những mâu thuẫn giai cấp là không thể điều hòa được. Nhà nước luôn luôn mang bản chất của một giai cấp, không có một nhà nước siêu giai cấp.

Quán triệt học thuyết Mác - Lênin về nhà nước, Hồ Chí Minh thường nhấn mạnh tới tính chất dân chủ của Nhà nước ta. Nhưng Hồ Chí Minh cũng xác định dứt khoát, rõ ràng bản chất giai cấp công nhân của nhà nước đó. Chúng ta gọi Nhà nước ta là nhà nước của dân, do dân, vì dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh, không có nghĩa là “nhà nước toàn dân”, nhà nước phi giai cấp. Từ nhận thức chung: “*Tính chất* của một nhà nước là: trong nhà nước ấy giai cấp nào thống trị, giai cấp nào bị thống trị. Nhà nước đó bảo vệ lợi ích của giai cấp nào, đàn áp giai cấp nào”⁽¹¹⁾, Hồ Chí Minh cho rằng: “*Tính chất Nhà nước là vấn đề cơ bản của Hiến pháp. Đó là vấn đề nội dung giai cấp của chính quyền*”. Người khẳng định: “Nhà nước của ta là Nhà nước dân chủ nhân dân dựa trên nền tảng liên minh công nông, do giai cấp công nhân lãnh đạo”⁽¹²⁾. Quan điểm này được Hồ Chí Minh nhắc lại nhiều lần, cụ thể hóa thành Hiến pháp, pháp luật và là phương châm chỉ đạo tổ chức, xây dựng chính quyền từ sau Cách mạng Tháng Tám đến nay. Sự lãnh đạo của giai cấp công nhân quy định bản chất và nội dung giai cấp, đặt ra mục đích, định hướng hoạt động của Nhà nước ta. Điều này chứng tỏ bản lĩnh và tinh thần mácxít triệt để của tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của dân, do dân, vì dân.

Trong khi khẳng định bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước ta, Hồ Chí Minh đã khéo xử lý, kết hợp tính giai cấp và tính dân tộc thành một thể thống nhất. Nhà nước dân chủ nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo theo hệ tư tưởng Mác - Lênin là nhà nước mang bản chất của giai cấp công nhân. Mặt khác, Nhà nước dân chủ nhân dân Việt Nam là một nhà nước thống nhất, của khối đại đoàn kết dân tộc. Cơ sở xã hội của Nhà nước ta không bó hẹp trong phạm vi một giai cấp, tầng lớp, mà là toàn thể dân tộc, cơ sở đó không hề thay đổi trong quá trình vận động đi lên của cách mạng. Quan điểm này phù hợp với truyền thống xây dựng tổ chức nhà nước trong lịch sử Việt Nam và cũng phù hợp với quan điểm mácxít. Sự thống nhất, gắn bó chặt chẽ giữa yếu tố giai cấp và yếu tố dân tộc được quy định bởi bản chất xã hội và mục đích hoạt động sống của con người. Ở thời đại chúng ta, khi giai cấp công nhân nắm chính quyền, trở thành người đại diện chân chính của dân tộc thì nhà nước cũng trở thành nhà nước của các dân tộc trong một quốc gia. Đây là điểm Hồ Chí Minh đặc

biệt quan tâm, cố gắng duy trì, xây dựng và củng cố trong quá trình lãnh đạo nhà nước.

Nhà nước ta là Nhà nước dân chủ nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo. Bản chất công nhân quy định nội dung hoạt động của chính quyền. Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, cơ cấu giai cấp, bản chất công nhân của nhà nước ngày càng được hoàn thiện, bộc lộ rõ nét. Giữ vững bản chất giai cấp công nhân của nhà nước gắn liền với bảo vệ chế độ chính trị, con đường phát triển độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, để đảm bảo và giữ vững bản chất giai cấp công nhân của nhà nước, cần quán triệt những vấn đề có tính nguyên tắc sau.

Thứ nhất, xây dựng, tổ chức và hoàn thiện chính quyền nhà nước phải trên cơ sở các nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin về nhà nước, nhà nước chuyên chính vô sản, áp dụng vào điều kiện, đặc điểm nước ta để có hình thức và cơ chế vận hành thích hợp. Xa rời chủ nghĩa Mác - Lênin sẽ làm biến dạng nhà nước, lu mờ bản chất giai cấp và chệch hướng phát triển đi lên chủ nghĩa xã hội. Vì thế, chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng lý luận để xây dựng mô hình nhà nước đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân lao động. Quan điểm có tính nguyên tắc này được Hồ Chí Minh khẳng định vào đầu những năm 20 của thế kỷ XX, được Người quán triệt trong lãnh đạo nhà nước suốt 24 năm và ngày nay vẫn là nguyên tắc xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Thứ hai, xác lập và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản đối với nhà nước. Đây là vấn đề có tính nguyên tắc số một bảo đảm bản chất giai cấp công nhân của nhà nước. Về mặt lịch sử, Đảng Cộng sản lãnh đạo nhân dân lao động đấu tranh giành chính quyền, sau đó trở thành Đảng cầm quyền. Chính quyền nhà nước ở Việt Nam xét đến cùng là kết quả phấn đấu bên bờ của Đảng Cộng sản Việt Nam trên cơ sở thực hiện ý nguyện của nhân dân và của toàn dân tộc. Sự lãnh đạo Nhà nước của Đảng được quy định bởi các nhân tố lịch sử nhằm thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam: bảo vệ độc lập dân tộc, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, giải phóng giai cấp công nhân và toàn thể dân tộc, đem đến cho nhân dân một cuộc sống “ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”. Hồ Chí Minh khẳng định: “Đề xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, chúng ta cần phải tăng cường không ngừng sự lãnh đạo của giai cấp công nhân đối với Nhà nước dân chủ nhân dân”⁽¹³⁾.

Ở Việt Nam do hoàn cảnh lịch sử, tổ chức bộ máy nhà nước có nhiều biến động, nhưng trong tất cả các giai đoạn cách mạng từ 1945 trở lại đây, Chính quyền nhà nước bao giờ cũng đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Nói đúng hơn, là nhân dân đã ủy thác cho Đảng Cộng sản lãnh đạo xã hội, lãnh đạo Nhà nước trong bất cứ tình hình nào.

Trước khi qua đời, Hồ Chí Minh vẫn khẳng định vai trò cầm quyền của Đảng Cộng sản. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng cầm quyền có nội hàm rất rộng, nhưng cơ bản và cốt yếu nhất vẫn là lãnh đạo chính quyền nhà nước. Một khi Đảng Cộng sản không còn nắm quyền lãnh đạo nhà nước thì nhà nước đó cũng không còn mang bản chất giai cấp công nhân nữa. Thực tế ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông

Âu càng khẳng định quan điểm chỉ đạo có tính nguyên tắc này, phủ nhận hoặc coi nhẹ vai trò lãnh đạo chính quyền của Đảng Cộng sản là mơ hồ về chính trị, sai lầm về đường lối chỉ đạo chiến lược và xét lại về lý luận từ những nguyên lý căn bản nhất.

Thứ ba, thiết chế, tổ chức và hoạt động của Nhà nước phải theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Nguyên tắc này bảo đảm bản chất giai cấp công nhân và là nguyên tắc tổ chức đặc thù của nhà nước kiểu mới. Thực chất của nguyên tắc tập trung dân chủ được Hồ Chí Minh lý giải như sau: “Nhân dân là *ông chủ* nắm chính quyền. Nhân dân bầu ra đại biểu thay mặt mình thi hành chính quyền ấy. Thế là *dân chủ*.”

Các cơ quan chính quyền là thống nhất, *tập trung*.

Từ Hội đồng nhân dân và Ủy ban kháng chiến hành chính xã đến Quốc hội và Chính phủ Trung ương, số ít phải phục tùng số nhiều, cấp dưới phải phục tùng cấp trên, địa phương phải phục tùng trung ương, thế là vừa dân chủ, vừa tập trung.

Chế độ *dân chủ tập trung* khiến cho toàn thể nhân dân (công, nông, tiểu tư sản, tư sản dân tộc) đều trở nên chủ nhân chân chính của nước nhà, đều đoàn kết để kháng chiến kiến quốc”⁽¹⁴⁾. Trên thực tế, tổ chức và hoạt động của nhà nước ta từ Trung ương đến cơ sở, hơn nửa thế kỷ qua đều tuân thủ nguyên tắc này.

Thực hiện và giải quyết đúng đắn những vấn đề có tính nguyên tắc trên đây sẽ duy trì và bảo đảm bản chất giai cấp công nhân của nhà nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Ngày nay, những nguyên tắc cơ bản đó vẫn chỉ đạo xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

4. Sự thống nhất giữa quản lý bằng pháp luật với việc nâng cao giáo dục đạo đức trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Trước hết phải khẳng định rằng, trong tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước không hề có quan điểm “trị nước” hay “trị dân”. Người dùng chữ “trị” đối với các phân tử tổ chức phản động hại dân, phản nước. Đối với dân, với nước. Người thường dùng từ lãnh đạo, quản lý, điều hành, phụng sự hay phục vụ khi dân đã có chính quyền.

Trong lịch sử tư tưởng nhân loại, phạm trù “đức trị” dùng chỉ sự quản lý, cai trị đất nước bằng đạo đức, còn “pháp trị” là chỉ sự quản lý, cai trị đất nước bằng pháp luật.

Tuy Hồ Chí Minh không dùng chữ “đức trị” hay “pháp trị” nhưng trong thực tế, Người đã kết hợp chặt chẽ việc quản lý, điều hành xã hội bằng pháp luật với việc tuyên truyền, giáo dục đạo đức cách mạng, nâng cao bản lĩnh công dân cho cán bộ và nhân dân. Pháp luật và đạo đức đều dùng để điều chỉnh hành vi của con người, nâng con người lên, hướng con người tới chân, thiện, mỹ. Nếu các điều luật cho phép con người được hay không được làm việc này hay việc khác thì đạo đức chỉ khuyên người ta nên hay không nên làm. Thông thường, một hành động vi phạm pháp luật cũng đồng thời vi phạm đạo đức. Cũng có trường hợp vi phạm đạo đức nhưng chưa tới mức vi phạm pháp luật, Hồ Chí Minh quan tâm đặc biệt tới cả hai lĩnh vực pháp luật và đạo đức. Người kết hợp hài hoà, gắn bó giữa đạo đức và pháp luật trong xử trí từng trường hợp. Theo Người, pháp luật cũng nhằm mục đích thực

hiện mục tiêu lý tưởng của cách mạng, do đó phải giáo dục cho mọi người có ý thức tự giác, đạo đức cách mạng mới làm cho luật pháp được thực hiện.

Hồ Chí Minh quan tâm rất sớm đến vai trò của luật pháp trong điều hành và quản lý xã hội. Năm 1919, trong *Tám yêu sách của nhân dân An Nam* gửi tới Hội nghị Vécxây thì đã có bốn điểm liên quan đến vấn đề pháp quyền. Còn lại liên quan đến công lý và quyền con người. Sau này bản yêu sách của nhân dân An Nam được Nguyễn Ái Quốc chuyển thành *Việt Nam yêu cầu ca*, trong đó điều bảy viết:

“Bảy xin hiến pháp ban hành

Trăm điều phải có thần linh pháp quyền”.

Đây là tư tưởng rất đặc sắc của Hồ Chí Minh, phản ánh cốt lõi của nhà nước dân chủ mới - nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật. Đồng thời đây cũng là nguyên tắc xuyên suốt trong hoạt động quản lý nhà nước của Người. Khi chưa xây dựng được hiến pháp mới và hình thành hệ thống pháp luật mới. Người đề nghị vận dụng những điều luật cũ còn tương đối phù hợp với tình hình mới, trừ bỏ những điều vi phạm hoặc trái với độc lập dân tộc, vì theo Người một xã hội có trật tự kỷ cương, một nhà nước mạnh, có hiệu lực nhất thiết không thể một giờ, một phút thiếu pháp luật, coi thường pháp luật.

Trong những năm trực tiếp lãnh đạo nhà nước, Hồ Chí Minh đã từng bước xây dựng hệ thống pháp luật Việt Nam. Ngoài hai bản Hiến pháp 1946 và 1959 do Người làm Trưởng ban soạn thảo, Hồ Chí Minh đã công bố 16 đạo luật và 1300 văn bản dưới luật. Khối lượng văn bản luật đó luôn thể hiện và thực hiện việc đề cao tính nhân đạo và nhân văn, bảo đảm tính hợp hiến hợp pháp và hiệu lực thực tế của các điều luật. Trước khi ban hành lệnh hay sắc lệnh, Hồ Chí Minh hết sức lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của cán bộ nhân dân và nhất thiết tôn trọng nguyên tắc thông qua Thường trực Quốc hội. Bản thân Hồ Chí Minh đã từng phê phán gay gắt chế độ cai trị bằng sắc lệnh của thực dân Pháp ở Việt Nam. Song, Người *buộc phải* sử dụng chế độ sắc lệnh để điều hành công việc của đất nước vì hoàn cảnh kháng chiến, Quốc hội không họp được thường kỳ để thông qua các đạo luật.

Sự thống nhất giữa đạo đức và pháp luật trong tư tưởng Hồ Chí Minh còn thể hiện ở quan điểm xử lý các hành vi phạm pháp. Nguyên tắc “có lý, có tình” chi phối mọi hành vi ứng xử của Người, tôn trọng cái lý, đề cao cái tình, tùy từng trường hợp và tình huống cụ thể mà Hồ Chí Minh nhấn mạnh mặt này hay mặt khác. Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật phải nghiêm túc, nghiêm minh. Pháp luật không loại trừ một ai nhằm ngăn cái xấu, cái ác, phát huy cái tốt, cái thiện chứ không đơn thuần trừng phạt, răn đe. Người căn dặn: “Không xử phạt là không đúng. Song chút gì cũng trừng phạt cũng là không đúng”. Hồ Chí Minh có tấm lòng độ lượng, bao dung nhưng không bao che, khoan hồng nhưng nghiêm khắc, luôn đấu tranh một cách chân thành, thẳng thắn với những khuyết điểm, sai lầm, với những hành vi phạm pháp.

5. Xây dựng bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước

5.1. Xây dựng bộ máy nhà nước

Hồ Chí Minh quan niệm bộ máy nhà nước là một hệ thống bao gồm nhiều bộ phận gắn chặt, liên kết, ràng buộc và thúc đẩy lẫn nhau, nhưng mỗi bộ phận lại có một vị trí riêng, có tính độc lập tương đối. Từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã đặt vấn đề thiết kế và xây dựng một nhà nước pháp quyền: mạnh mẽ, sáng suốt, hoạt động vì lợi ích của nhân dân.

Nguyên tắc chung xây dựng bộ máy nhà nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm:

- Xây dựng Quốc hội là cơ quan quyền lực cao nhất của đất nước. Quốc hội giải quyết những vấn đề chung cho toàn quốc, xây dựng hiến pháp, pháp luật, chuẩn y các hiệp ước mà Chính phủ ký với nước ngoài, biểu quyết ngân sách, danh sách Thủ tướng và các Bộ trưởng.
- Xây dựng một Chính phủ mạnh, hoạt động có hiệu quả. Chính phủ là cơ quan hành pháp cao nhất của Nhà nước, hoạt động trên cơ sở Hiến pháp, pháp luật, là trung tâm đầu não điều chỉnh mọi hoạt động quản lý của các cơ quan nhà nước.
- Xây dựng một nền hành chính hiện đại từ trung ương đến địa phương và cơ sở. Trong quan niệm của mình, Hồ Chí Minh rất chú ý mối quan hệ giữa chính quyền các cấp và hiệu quả hoạt động của Nhà nước tùy thuộc ở việc xử lý mối quan hệ đó.

Những nội dung tổ chức bộ máy nhà nước được Hồ Chí Minh vận dụng linh hoạt, phù hợp điều kiện lịch sử trong từng giai đoạn cụ thể, tránh được sự xơ cứng, trì trệ, giáo điều, rập khuôn. Có thể xem đó là chuẩn mực, kiểu mẫu để tiếp tục đẩy mạnh cải cách bộ máy nhà nước, nền hành chính quốc gia giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay.

5.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước

Trong công cuộc xây dựng bộ máy nhà nước và nền hành chính, Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng việc xây dựng đội ngũ cán bộ công chức. Theo Người, “cán bộ là nguồn vốn của Nhà nước”, là cái gốc của mọi công việc; công việc thành công hay thất bại do cán bộ quyết định. Vì thế, chất lượng, năng lực, hiệu lực của Nhà nước phụ thuộc một phần lớn vào chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Trong vấn đề này, Hồ Chí Minh đã đề cập đến những nội dung cốt lõi cơ bản.

- Hồ Chí Minh có một quan niệm nhất quán, chuẩn xác hiện đại về cán bộ công chức nhà nước. Ngay trong kháng chiến, vào những năm 1948, 1950, Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh 188/SL và 76/SL quy định về thang lương và quy chế công chức, trong đó xác định rất rõ vị trí và nhiệm vụ của công chức nhà nước. “Công chức Việt Nam là những công dân giữ một nhiệm vụ trong bộ máy nhà nước của chính quyền nhân dân dưới sự lãnh đạo tối cao của Chính phủ.

Vậy, người công chức phải đem hết tất cả sức lực và tâm trí theo đúng đường lối của Chính phủ và nhằm lợi ích của nhân dân mà làm việc.

Đi đôi với nhiệm vụ trên, công chức Việt Nam cần có một địa vị xứng đáng với tài năng của mình”. Quan điểm của Hồ Chí Minh xác định rõ tính cách chuyên nghiệp của công chức theo chế độ chức nghiệp.

- Xây dựng hệ tiêu chuẩn đối với đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước. Theo Hồ Chí Minh, cán bộ công chức nhà nước vừa có đức, vừa có tài, vừa hồng, vừa chuyên, nhưng đức phải là gốc. Người nhấn mạnh đến các tiêu chuẩn trung thành và hăng hái, liên lạc mật thiết với quần chúng nhân dân, thạo việc, dám phụ trách giải quyết những vấn đề trong lúc khó khăn, khi thất bại không hoang mang, khi thắng lợi không kiêu ngạo, khi thi hành nghị quyết thì gan góc, kiên quyết.

Cán bộ công chức nhà nước phải có đủ các đức tính: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, có tri thức và học thức, nắm vững lý luận, sâu sát thực tế, có lý trí vững chắc, tình cảm trong sáng, kết hợp nhuần nhuyễn giữa chính trị và khoa học, chấp hành đúng pháp luật. Nắm vững pháp luật và vận dụng nhuần nhuyễn luật pháp để giải quyết đúng công việc hàng ngày là đòi hỏi không thể thiếu đối với cán bộ, công chức.

Đối với cán bộ lãnh đạo, Hồ Chí Minh yêu cầu phải biết người, biết dùng người, tạo điều kiện cho nhân viên phát huy được tài năng và phẩm chất của mình.

Xây dựng quy chế khung thi tuyển cán bộ, công chức nhà nước.

Hồ Chí Minh có yêu cầu rất cao đối với đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước. Đội ngũ này phải mang tính chuyên nghiệp và được tiêu chuẩn hóa. Để đạt mục tiêu đó, Người đã xây dựng một chế độ thi tuyển cán bộ, công chức vào các ngạch, bậc của ngành hành chính. Chế độ thi tuyển này rất chặt chẽ về cách làm, hình thức và nội dung. Các môn thi bao gồm: chính trị, kinh tế, pháp luật, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ. Nội dung từng môn thi phải căn cứ vào yêu cầu và thực tiễn cụ thể mà quy định nhằm mục đích tạo cho cán bộ, công chức một nền tảng tri thức ổn định, đủ sâu, rộng để giải quyết vấn đề có liên quan đến quản lý đất nước, xã hội. Kết quả kỳ thi phản ánh năng lực, trình độ chuyên môn của từng người, là căn cứ quan trọng để tuyển chọn, bổ nhiệm.

Chế độ thi tuyển cán bộ, công chức do Hồ Chí Minh khởi xướng thể hiện một cách rõ nét tư tưởng chính quy, hiện đại, dân chủ, công khai, công bằng, bình đẳng xã hội, không có đặc quyền đặc lợi. Đây là cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn quý giá để chúng ta xây dựng, thực hiện quy chế công chức phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước.

III. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC VÀO QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TRONG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước - cơ sở lý luận xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay

Trên thực tế, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng lý luận xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Việt Nam qua các thời kỳ cách mạng. Ngày nay, tư tưởng đó vẫn tiếp tục rọi sáng con đường xây dựng hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phục vụ sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Sau gần 20 năm đổi mới, cùng với sự đổi mới hệ thống chính trị, Nhà nước ta tiếp tục được xây dựng và hoàn thiện, nền hành chính được cải cách một bước. Quyền làm chủ của nhân dân trên các lĩnh vực được phát huy, một số chính sách và quy chế bảo đảm quyền dân chủ của nhân dân, trước hết ở cơ sở, bước đầu được mở rộng, thực hiện. Đáng chú ý là hệ thống pháp luật được đổi mới, bổ sung và tăng cường, chất lượng các kỳ họp Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp được nâng cao; phương thức quản lý, điều hành của bộ máy nhà nước sâu sát, thực tế hơn, tạo ra nhiều chuyển biến tích cực trong xã hội, các hoạt động của ngành tư pháp, toà án, viện kiểm sát có nhiều tiến bộ... Việc đổi mới nhà nước đúng định hướng là một trong những nhân tố quan trọng góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, lành mạnh hoá các mặt văn hoá, xã hội, giữ vững sự ổn định lâu dài của đất nước.

Bên cạnh những thành tựu đáng tự hào, Nhà nước ta đang bộc lộ những hạn chế, yếu kém, thể hiện trên nhiều mặt, rõ nét nhất là cải cách nền hành chính tiến hành chậm, thiếu kiên quyết, hiệu quả thấp. Tổ chức bộ máy nhà nước cồng kềnh, trùng lặp chức năng với nhiều tầng nấc trung gian và những thủ tục hành chính phiền hà, không ít trường hợp trên và dưới, Trung ương và địa phương hành động không thống nhất, gây khó khăn cho việc phát triển kinh tế - xã hội làm giảm động lực phát triển; ở nhiều địa phương quyền làm chủ của nhân dân bị vi phạm nghiêm trọng; hệ thống chính sách, pháp luật thiếu đồng bộ. Không ít cán bộ, công chức vừa kém về đạo đức, phẩm chất, vừa yếu về năng lực, trình độ chuyên môn và kỹ thuật nghiệp vụ; tình trạng lãng phí, quan liêu còn khá phổ biến. Đặc biệt nạn tham nhũng kéo dài trong bộ máy nhà nước là một nguy cơ lớn, đe dọa sự sống còn của chế độ ta.

Trong khi đó, sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đang được đẩy mạnh, ngày càng đi vào chiều sâu, nền kinh tế mở cửa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa đang có những thách thức mới; nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc đang được xây dựng với quy mô rộng lớn hơn, bối cảnh chính trị thế giới diễn biến phức tạp, có nhiều mặt không lường... Tất cả những điều đó đòi hỏi nhanh chóng khắc phục những hạn chế, yếu kém, phát huy hơn nữa vai trò, năng lực điều hành của Nhà nước. Vì thế, xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước càng trở thành một nhu cầu thực tế bức xúc.

2. Nội dung và phương hướng vận dụng

Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo kinh nghiệm của nhiều nước trên thế giới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định rất rõ phương hướng đổi mới Nhà nước hiện nay, đó là đẩy mạnh cải cách tổ chức và hoạt động của Nhà nước, phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế. Phương hướng chung, khái quát này được cụ thể hoá thành các nội dung chính sau đây:

- Đảm bảo trên thực tế Nhà nước là công cụ chủ yếu để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, từng bước xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân. Đây là quan điểm chỉ đạo có tính nguyên tắc, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, bản chất giai cấp công nhân trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước.

- Tiến hành cải cách thể chế, phương thức hoạt động của Nhà nước một cách đồng bộ, bao gồm cả cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp.
- Hoàn chỉnh hệ thống pháp luật, đẩy mạnh việc thực thi nghiêm chỉnh pháp luật, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.
- Kiên quyết đấu tranh chống tệ tham nhũng, lãng phí, quan liêu.
- Xây dựng đội ngũ công chức vững mạnh, trong sạch, có đạo đức, phẩm chất, có năng lực.
- Giải quyết đúng đắn quan hệ giữa sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước, quyền làm chủ của nhân dân, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước.
- Củng cố, tăng cường cơ sở xã hội của Nhà nước là khối đại đoàn kết toàn dân mà nòng cốt là liên minh giữa công nhân với nông dân và trí thức...

Chú thích:

* Theo Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nxb Chính trị - Hành chính, H.2011.

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2000, t.4, tr.190.

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.698.

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.133.

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.9, tr.591.

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, 391-362.

(6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.56-57.

(7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.47-48.

(8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.56.

(9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.152.

(10) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.58.

(11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.217.

(12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.9, tr.586.

(13) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.9, tr.586.

(14) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.218-219.